

# Lesson Overview

## Starting a presentation



You have a presentation with your colleague and other guests.

How can you start a presentation?

### Useful language

#### Words and Expressions

#### Meaning

#### Introducing yourself

|   |  |   |
|---|--|---|
| 1 | Can you introduce yourself, please?                        | Bạn có thể giới thiệu về bản thân được không?             |
| 2 | My name is [name]. I'm a/an [job title] at [company name]. | Tôi là [tên]. Tôi là một [chức danh] tại [tên công ty].   |
| 3 | I'm [name]. I work as a/an [job title] at [company name].  | Tôi là [tên]. Tôi đảm nhận [chức danh] tại [tên công ty]. |
| 4 | Marketing director   | Giám đốc tiếp thị   |
| 5 | Human Resources director                                   | Giám đốc nhân sự  |
| 6 | Sales Department director                                  | Giám đốc kinh doanh                                       |

#### Introducing the topic

|   |   |  |
|---|---|--|
| 7 | Can you introduce the topic of your presentation? | Bạn có thể giới thiệu chủ đề bài thuyết trình của mình được không? |
|---|---|--|

# Lesson Overview

|                                  | Words and Expressions   | Meaning  |
|----------------------------------|---|--|
| 8                                | I'd like to outline a topic that has not only captivated our team but has also had a significant impact on our business: [topic name].      | Tôi muốn trình bày một chủ đề không chỉ liên quan đến nhóm chúng tôi mà còn có tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh của chúng tôi, đó là [tên chủ đề].  |
| 9                                | I want to introduce a topic that has not only deeply engaged our team but has also made a substantial impact to our business: [topic name]. | Tôi muốn giới thiệu một chủ đề không chỉ liên quan đến nhóm chúng tôi mà còn có tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh của chúng tôi, đó là [tên chủ đề]. |
| 10                               | Innovation in Product Development   | Đổi mới trong phát triển sản phẩm  |
| 11                               | Nurturing Talent and Employee Development   | Nuôi dưỡng và phát triển nhân viên tài năng  |
| 12                               | Strategic Sales and Market Expansion  | Chiến lược bán hàng và mở rộng thị trường  |
| <b>Introducing the duration</b>  |   |  |
| 13                               | How long is your presentation?  | Bài thuyết trình của bạn kéo dài bao lâu?  |
| 14                               | This presentation lasts [duration].   | Bài thuyết trình này kéo dài [thời lượng].   |
| 15                               | This presentation has a duration of [duration]  | Bài thuyết trình này kéo dài [thời lượng].   |
| <b>Planning the presentation</b> |   |  |
| 16                               | How have you organized your presentation?   | Bạn phân chia bài thuyết trình của mình như thế nào?   |
| 17                               | Firstly, [part 1]. Secondly, [part 2]. Finally, [part 3]  | Đầu tiên, [phần 1]. Thứ hai, [phần 2]. Cuối cùng, [phần 3]   |

# Lesson Overview

|    | Words and Expressions  | Meaning  |
|----|--|--|
| 18 | To start, [part 1]. Following that, [part 2]. Lastly, [part 3].  | Đầu tiên, [phần 1]. Thứ hai, [phần 2]. Cuối cùng, [phần 3]   |
| 19 | I'll provide you with a comprehensive overview of the objectives and vision behind our innovation strategy.  | Tôi sẽ giới thiệu cho bạn tổng quan toàn diện về các mục tiêu và tầm nhìn đằng sau chiến lược đổi mới của chúng tôi.   |
| 20 | I'll delve into the strategies and tactics we've employed to drive product development forward.  | Tôi sẽ đi sâu vào các chiến lược và chiến thuật mà chúng tôi đã sử dụng để thúc đẩy quá trình phát triển sản phẩm.   |
| 21 | I'll talk you through the tangible outcomes and the invaluable lessons we've gathered on this transformative path - lessons that I believe are invaluable for every department and individual. | Tôi sẽ trình bày với bạn về những kết quả hữu hình và những bài học vô giá mà chúng tôi đã thu thập được trong quá trình chuyển đổi này - những bài học mà tôi tin là vô giá đối với tất cả các bộ phận và mọi cá nhân.    |
| 22 | I'll provide you with a comprehensive overview of the objectives and vision that drive our sales and market expansion strategy.  | Tôi sẽ giới thiệu cho bạn toàn diện về các mục tiêu và tầm nhìn thúc đẩy chiến lược mở rộng thị trường và bán hàng của chúng tôi.  |
| 23 | I'll dive into the strategies and tactics we've employed to broaden our horizons and reach new heights.  | Tôi sẽ đi sâu vào các chiến lược và chiến thuật mà chúng tôi đã sử dụng để mở rộng tầm nhìn và đạt đến những tầm cao mới.  |
| 24 | I'll talk you through the tangible outcomes and the invaluable lessons we've gathered along the way - lessons that I believe will resonate across our organization.                            | Tôi sẽ trình bày với bạn về những kết quả hữu hình và những bài học vô giá mà chúng tôi đã thu thập được trong quá trình thực hiện - những bài học mà tôi tin rằng sẽ tạo được tiếng vang trong toàn tổ chức của chúng ta. |

# Lesson Overview

| Words and Expressions     | Meaning  |
|---------------------------|--|
| <b>Inviting questions</b> |  |
| 25                        | What should I do if I have questions or ideas?<br>Nếu tôi có thắc mắc hoặc ý tưởng tôi nên làm gì?   |
| 26                        | If you have any questions or ideas during this presentation, please don't hesitate to interrupt me.<br>Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi hoặc ý tưởng nào trong buổi thuyết trình này, xin đừng ngần ngại ngắt lời tôi.        |
| 27                        | Feel free to interrupt me if you have any questions or if any ideas come to mind during this presentation.<br>Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi hoặc ý tưởng nào trong buổi thuyết trình này, xin đừng ngần ngại ngắt lời tôi. |